

Bản án số: 46 /2024/HS-ST

Ngày 22- 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy.

2. Ông Trần Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 /5/2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2023/TLST - HS ngày 18/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 /2024/QĐXXST- HS ngày 15/ 02/2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa số:19/2024/HSST-QĐ ngày 29/02/2024; số 26/2024/HSST-QĐ ngày 29/3/2024; số 35/2024/HSST-QĐ ngày 26/4/2024 và số 38 /2024/HSST-QĐ ngày 15/5/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đăng K**, sinh ngày 22/8/1992 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn Y, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị C; có vợ là Bùi Thị B H (đã ly hôn) và hai con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014);

- Tiền án:

+ Năm 2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Năm 2019 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại Bản án số 78/2018/HS-PT ngày 19/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 27 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/6/2020.

+ Năm 2022 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt ngày 26/10/2022.

- Nhân thân: năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023, bị tạm giam từ ngày 22/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Khoa:* Bà Phạm Thị L – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Hoàng Văn B, sinh ngày 25/6/1991 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn T, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Vũ Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: năm 2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong Bản án ngày 29/3/2018.

Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023; bị tạm giam từ ngày 22/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt.

3. Khúc Thị T, sinh ngày 14/9/1992, tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn T và bà Tạ Thị P; có chồng là Nguyễn Văn L và ba con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh ngày 29/01/2022); tiền sự: không; tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/3/2023. Có mặt.

4. Nguyễn Văn L, sinh ngày 07/8/1990 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn L2, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị T; có vợ là Khúc Thị T và một con (sinh năm 2022); tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: năm 2013, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) Đông Triều xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong Bản án ngày 02/12/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2023, bị tạm giam từ ngày 22/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt.

5. Hà Ngọc S, sinh ngày 27/10/1995 tại Kinh Môn, Hải Dương.

Nơi cư trú: khu dân cư K, phường D, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: năm 2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng (chấp hành xong ngày 03/10/2021); ngày 18/9/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 năm

09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 03, Cục C10, Bộ Công an. Có mặt.

6. Phạm Thị H, sinh ngày 01/8/1993, tại Kinh Môn, Hải Dương.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu S, phường P, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Chỗ ở hiện nay: khu V1, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trương Thị S; có chồng là Khoo Kay S và một con (sinh năm 2020); tiền sự: không; tiền án: không. Bị tạm giữ từ ngày 14/3/2023; bị tạm giam từ ngày 23/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- **Người làm chứng:** anh Lê Việt D, anh Bùi Văn Đ, chị Lò Thị C, chị Hoàng Thị H, chị Trần Thị T M, anh Nguyễn Văn T và anh Nguyễn Hữu T.

- **Người chứng kiến:** ông Nguyễn Công C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 12/3/2023, Khúc Thị T nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Phạm Thị H hỏi mua 01gam ma túy (loại Ketamine), H đồng ý rồi gọi điện thoại di động cho Hà Ngọc Shỏi mua 01gam ma túy (loại Ketamine), S đồng ý bán đồng thời báo giá là 1.700.000 đồng. Thỏa thuận xong, H nhắn tin lại cho T báo giá 2.200.000 đồng rồi nhắn số tài khoản ngân hàng của H để T chuyển tiền. Sau khi nhận được tiền do T chuyển đến, H tiếp tục chuyển khoản 1.700.000 đồng cho S rồi chụp ảnh màn hình, nội dung chuyển khoản và gửi tin nhắn cho S, còn 500.000 đồng H giữ lại.

Sau khi nhận được tiền và tin nhắn của H, S gọi điện thoại thống nhất với H địa điểm để túi ma túy ở gần quán H (thuộc phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều). Khoảng 10 phút sau, H nhận được tin nhắn của S, cùng ảnh vị trí nơi để túi ma túy. Lúc này, qua hình ảnh H biết S đã để túi ma túy ở phía sau nhãn vỏ chai nước khoáng Quang Hanh, giấu tại chân biển chỉ dẫn vào dãy nhà trọ T L (khu đô thị K, thuộc khu V1, phường M, thị xã Đông Triều). H tiếp tục chia sẻ và gửi ảnh vị trí nơi để ma túy cho T và chỉ dẫn T đến lấy ma túy. Khi nhận được tin nhắn của H, T thuê xe taxi đi đến vị trí H chỉ dẫn, thấy ở dưới nhãn dán vỏ chai nước khoáng Quang Hanh có một túi nilon, T cầm và kiểm tra thấy bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng biết là ma túy Ketamine nên T cất giấu vào trong người rồi đi về. Khi về đến nhà, T lấy túi nilon ma túy đổ ra đĩa sứ rồi dùng thẻ nhựa màu vàng pha chế, cuộn tờ tiền 10.000đ làm ống hút, bật lửa và sử dụng một phần ma túy bằng hình thức “hút” cho bản thân, phần còn lại T để ở đĩa sứ đặt trên mặt bàn trang điểm trong phòng, sau đó T đi ngủ.

Đến khoảng 09 giờ (cùng ngày) Nguyễn Đăng K đi ăn đám cưới tại thôn T, xã H, thị xã Đông Triều. Tại đây, K gặp Hoàng Văn B, anh Lê Việt D và anh Bùi Văn Đ đều là bạn xã hội. Sau khi ăn cỗ đám cưới xong thì K và anh Đ đi về nhà anh D ngồi chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, K điều khiển xe mô tô đi về nhà, thì gặp B lúc này K

này sinh ý định đi mua ma túy về để mời B, các anh D và Đ cùng sử dụng, nên K rủ B sử dụng ma túy thì B đồng ý. Vì vậy, K đưa cho B 3.600.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, B đi đến nhà vợ chồng Khúc Thị T, Nguyễn Văn L (ở phường H, thị xã Đông Triều), gặp và nhờ T mua hộ ma túy, nhưng T trả lời không mua được nên B gọi điện thoại thông báo cho K biết để chủ động việc đi mua ma túy. Sau khi nhận được điện thoại, K bảo B cứ đợi ở nhà T để K đi mua ma túy về cùng sử dụng thì B, T và L đều đồng ý.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô (nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 14Z1 – xxx) đi đến khu vực cây xăng Đông Á, thuộc địa phận huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, gặp và thỏa thuận mua tám viên ma túy tổng hợp và ba túi ma túy (loại Ketamine) của một người thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 4.200.000 đồng. Sau đó, K cất giấu ma túy trong người rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô quay về nhà đón chị Lò Thị C (người yêu của K) đi đến nhà T chơi, đồng thời K gọi điện thoại cho các anh D và Đ rủ đến nhà T để cùng sử dụng ma túy.

Khoảng 14 giờ, cùng ngày những người có mặt tại nhà của vợ chồng Khúc Thị T, Nguyễn Văn L (khu T, phường H, thị xã Đông Triều) gồm có: K, B, L, T và chị Cg. Lúc này, K đưa 200.000 đồng cho T để nhờ đi mua hoa quả về cả nhóm dùng. Khi T và L đi mua hoa quả, thì K, B và chị C đi vào trong phòng ngủ của T, L. Do buổi trưa có uống rượu nên chị C nằm nghỉ ở đệm đặt dưới nền trong phòng ngủ. Còn K nhìn thấy trên mặt bàn tủ phân trang điểm có một đĩa sứ, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng, một thẻ nhựa màu vàng và một ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng. Biết đây là ma túy nên K bỏ một túi ma túy Ketamine và tám viên ma túy tổng hợp ra chiếc đĩa sứ này mục đích để mọi người cùng sử dụng. K nói với B còn hai túi Ketamine, K giữ lại, khi nào mọi người sử dụng hết số ma túy ở đĩa thì lấy ra sử dụng tiếp. Sau đó, K và B mỗi người lấy một viên ma túy tổng hợp sử dụng bằng hình thức cho vào miệng và uống với nước Cocacola, đồng thời K lấy hai viên ma túy tổng hợp cho vào túi nilon đưa cho B cầm để chủ động sử dụng.

Sau đó thì anh Đ và anh D đến, đi vào trong phòng. Thấy hai người này đến, B lấy hai viên ma túy tổng hợp ở đĩa đưa cho các anh D và Đ mỗi người một viên để sử dụng bằng hình thức cho vào miệng rồi uống nước.

Sau đó, K cầm chiếc đĩa sứ có sẵn ma túy Ketamine (của T đã pha chế trước đó) kẻ thành hai đường thẳng rồi K và B dùng ống hút (được cuộn trước đó bằng tờ tiền 10.000 đồng) sử dụng bằng hình thức “hút”.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì T, L đi mua hoa quả về và đi vào trong phòng ngủ. Thấy mọi người đang ngồi trên giường sử dụng ma túy nên L đi ra ngoài khóa cổng rồi quay lại phòng. Lúc này, B lấy hai viên ma túy tổng hợp còn lại trên đĩa đưa cho L cầm thì T nhìn thấy nên đã lấy một viên rồi cả hai cùng nhau sử dụng bằng hình thức cho vào miệng và uống nước. Khi T, L sử dụng ma túy xong thì có chị Hoàng Thị H (bạn của T) đến chơi. Thấy vậy, L ra mở khóa cổng để chị H vào rồi khóa cổng, cầm chìa khóa quay trở lại phòng ngủ.

Do túi ma túy Ketamine ở đĩa sứ đổ ra trước đó đã sử dụng hết, nên B tiếp tục lấy của K một túi nilon ma túy (Ketamine), rồi cầm chiếc đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút đưa cho T để T pha chế ma túy. Pha chế ma túy xong, do chiếc đĩa sứ đựng ma túy

nhỏ và nhìn thấy chị H đang ngồi chơi điện thoại ở ghế ngay sát cửa ra vào nên T nhờ chị H lấy hộ chiếc đĩa sứ đựng hoa quả (đang để trên mặt bàn uống nước trong phòng) đưa cho T. Nhận được chiếc đĩa sứ mà chị H đưa cho, T gạt hết số ma túy đã pha chế ở chiếc đĩa nhỏ sang chiếc đĩa to rồi đặt trên mặt giường cho mọi người cùng sử dụng. Khi đó, L và anh D đã tự lấy ma túy và sử dụng bằng hình thức “hút”.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi K, B, T, L và các anh D, Đ đang tiếp tục sử dụng ma túy, chị C đang nằm ngủ, còn chị H đang ngồi chơi ở trong phòng (cách chỗ các đối tượng sử dụng ma túy khoảng 04m) thì Công an thị xã Đông Triều kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm:

- Thu trong phòng ngủ:

+ Trên mặt giường (trong phòng ngủ): một đĩa sứ bầu dục màu trắng, kích thước (24,5x18)cm, trên mặt đĩa có chứa chất bột màu trắng; một túi kích thước (2,5x2,5)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng để trên mặt đĩa sứ; một thẻ nhựa màu vàng kích thước khoảng (5,3x8,5)cm; một ống hút được cuộn bằng tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng và một bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt.

+ Trên mặt bàn uống nước trong phòng: một đĩa sứ tròn màu trắng (đường kính khoảng 20cm), trên mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng và một tờ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng;

+ Tại đầu giường (phòng ngủ): một loa xách tay màu xanh nhãn hiệu Harman/kardon (cao khoảng 28cm, đường kính khoảng 28cm);

+ Thu bên cạnh bàn gỗ uống nước: một đèn nháy cao khoảng 18cm, đường kính khoảng 08cm;

- Thu tại túi quần bò lưng phía trước (bên phải) của Hoàng Văn B một túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x8) cm bên trong chứa hai viên nén màu cam, không rõ hình dạng;

- Thu tại túi quần bò phía sau (bên phải) của Nguyễn Đăng K hai túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x2,5) cm bên trong đều chứa tinh thể màu trắng.

- Ngoài ra, còn thu giữ: của L một chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max màu xám và một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh; của B một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; của K một chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro màu vàng; của T một chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro max màu trắng; của anh Đ một điện thoại Iphone 7 màu vàng; của anh D một điện thoại Iphone 6 màu ghi xám và của chị C một điện thoại Iphone 6s Plus màu vàng.

- Người làm chứng Lê Việt D có lời khai: khoảng 10 giờ ngày 12/3/2023, khi đi ăn cưới tại thôn T, xã H, thị xã Đông Triều, anh gặp Nguyễn Đăng K và anh Bùi Văn Đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn đám cưới xong, anh cùng K, anh Đ về nhà anh uống nước. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, K ra về còn anh Đ vẫn ở nhà anh. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K có điện thoại rủ anh đến nhà chị Khúc Thị T (tại khu T, phường H, thị xã Đông Triều) để sử dụng thuốc lắc và ketamine thì anh đồng ý. Sau đó, K cũng gọi điện rủ Đ đến nhà T sử dụng thuốc lắc và ketamine thì Đ cũng đồng ý. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh và anh Đ đón taxi xuống nhà T. Khi đến nơi anh nghe thấy tiếng nhạc lớn phát ra từ phòng ngủ của T. Anh và anh Đ

vào bên trong phòng ngủ thì thấy có K, Hoàng Văn B và chị C (người yêu của K). Khi đó vợ chồng T, L không có ở nhà. Anh nhìn thấy trước mặt mọi người đang ngồi có một đĩa sứ hình tròn màu trắng, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng là ketamine, thẻ màu vàng và ống hút được cuộn từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng. Anh và anh Đ ngồi xuống nghe nhạc cùng mọi người thì B có đến đưa cho anh và anh Đ mỗi người một viên nén, màu cam, không rõ hình. Anh biết viên nén này là thuốc lắc B mời nên anh đã tự sử dụng hết bằng cách uống với nước. Anh cũng thấy B tự sử dụng bằng cách uống. Sau khi sử dụng ma túy xong, anh nhắm mắt nghe nhạc nên không để ý mọi người làm gì. Sau đó, anh có thấy chị T cùng chồng là Nguyễn Văn L về ngồi chơi nghe nhạc cùng nhưng anh không để ý L và T có sử dụng ma túy hay không. Sau đó, có chị Hoàng Thị H cũng đến cùng ngồi nghe nhạc. Khi anh mở mắt thì thấy trên mặt bàn trang điểm có chiếc đĩa sứ hình tròn, màu trắng là chiếc đĩa có chứa ketamine trước đó nhưng khi này trên mặt đĩa không có ketamine, thẻ và ống hút. Trên mặt giường có có một đĩa hình bầu dục, trên mặt đĩa có chất bột màu trắng là ketamine, thẻ, ống hút nhưng anh không rõ ai là người đánh ketamine ra chiếc đĩa trên, anh đến và tự hít một đường ketamine. Sau đó, vì phê ma túy lên anh ngồi nhắm mắt lại nghe nhạc. Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì Công an kiểm tra hành chính, thu giữ các vật chứng có liên quan và đưa những người có liên quan về trụ sở để làm việc.

- Người làm chứng anh Bùi Văn Đ, chị Lò Thị C, chị Hoàng Thị H và những người khác đều có lời khai về các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của anh D và nội dung vụ án đã nêu.

* Tại Bản kết luận giám định số 320/KLGD ngày 20/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất màu trắng dạng vệt (ký hiệu M1, M2, M3, M5, M6) dính trên mặt hai đĩa sứ, trên thẻ nhựa màu vàng, trên tờ tiền Việt Nam loại 10.000 đồng (có mã số hiệu GE18235735) và trên tờ tiền Việt Nam loại 1.000 đồng (có mã số hiệu ZB4235516) đều là ma túy, loại Ketamine, dạng vệt không xác định được khối lượng; chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4) trong một túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,243gam (không phẩy hai bốn ba gam); chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M8, M9) trong hai túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm là ma túy, loại Ketamine, tổng khối lượng 1,64gam (một phẩy sáu tư gam); hai viên nén màu cam, không rõ hình trong túi nilon (ký hiệu M7) là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng là 0,912gam (không phẩy chín một hai gam).

* Tại bản kết luận giám định số 340/KLGD-MT ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng ninh, kết luận: “Mẫu nước tiểu gửi giám định của Nguyễn Đăng K, Hoàng Văn B, Khúc Thị T, Nguyễn Văn L, Lê Việt D, đều tìm thấy chất ma túy MDMA và sản phẩm chuyển hóa của Ketamine là Dehydronorketamine. Mẫu nước tiểu gửi giám định của Bùi Văn Đ, tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của Ketamine là Dehydronorketamine. Mẫu nước tiểu gửi giám định của Lò Thị C và Hoàng Thị H không tìm thấy các chất ma túy và sản phẩm chuyển hóa.

* Tại bản kết luận giám định số 336/KLGD-KTHS ngày 21/3/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: hai tờ tiền giấy bạc Việt Nam loại 10.000 đồng, có mã hiệu GE18235735 và 1.000 đồng có mã hiệu ZB4235516 là tiền thật.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 260/KLGD, ngày 05/9/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, kết luận: trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Đăng K có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy/Động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản cáo trạng số 02 /CT - VKSDT ngày 14/12/2023 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

- Truy tố bị cáo: Nguyễn Đăng K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

- Truy tố các bị cáo: Hoàng Văn B, Khúc Thị T và Nguyễn Văn L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Truy tố các bị cáo: Hà Ngọc S và Phạm Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về trách nhiệm hình sự:**

- Đề nghị áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng K từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/3/2023).

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đề nghị áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 đối với Khúc Thị T):

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/3/2023).

+ Xử phạt bị cáo Khúc Thị T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/3/2023).

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, xử phạt bị cáo Hà Ngọc S từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp với hình phạt 07 năm 09 tháng tù tại Bản án số 84/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/3/2023).

*** Về các biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng:** điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: một phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS ngày 20/3/2023 (đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; một bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt và năm chiếc sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo K, B, T và H.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: hai tờ tiền giấy bạc Việt Nam loại 10.000 đồng, có mã hiệu GE18235735 và 1.000 đồng có mã hiệu ZB4235516 (đựng trong phong bì niêm phong số 336/KLGD- KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh); một loa xách tay màu xanh nhãn hiệu Harman/kardon; một đèn nháy và bốn chiếc điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo K, B, T và H.

- Buộc bị cáo H và bị cáo S phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính (trong đó: bị cáo H đã thu lợi 500.000 đồng, bị cáo S đã thu lợi 1.700.000 đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại hai chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo L.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Nội dung Bản luận cứ của luật sư bào chữa cho bị cáo K gửi cho Hội đồng xét xử: đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gánh vác công việc gia đình, chăm sóc con.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận diễn biến quá trình thực hiện các hành vi như phần tóm tắt nội dung vụ án đã nêu.

Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án; phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính do Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 12 /3 /2023; phù hợp với các Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; các Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Sơ đồ hiện trường; các Bản ảnh kèm theo Biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

- Khoảng 02 giờ ngày 12/3/2023, tại khu V1, phường M, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Hà Ngọc S đã có hành vi bán trái phép cho bị cáo Phạm Thị H một túi nylon ma túy, loại Ketamine với giá 1.700.000 đồng. Đến khoảng 02 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo H đã có hành vi bán lại túi ma túy nêu trên cho Khúc Thị T với giá 2.200.000 đồng, sau đó T đã sử dụng hết số ma túy mua được.

- Vào khoảng 16 giờ cùng ngày 12/3/2023, tại phòng ngủ của Khúc Thị T và Nguyễn Văn L, ở khu T, phường H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Đăng K đã có hành vi khởi xướng rủ rê, cung cấp chất ma túy (loại MDMA và Ketamine); Khúc Thị T và Nguyễn Văn L đã có hành vi cùng cấp địa điểm, dụng cụ; T cũng là người cùng với Hoàng Văn B pha chế ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo cũng đồng thời còn có hành vi cung cấp chất ma túy (loại MDMA và Ketamine) cho các anh Lê Việt D và Bùi Văn Đ sử dụng trái phép.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Hà Ngọc S và Phạm Thị H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo: Nguyễn Đăng K, Hoàng Văn B, Khúc Thị T và Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Đăng K trước đây đã "Tái phạm" chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 02/CT-VKSĐT ngày 14/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện; làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân. Trong vụ án này, các bị cáo Hà Ngọc Sơn và Phạm Thị Hoa vì hám lợi mà đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo khác đã cùng có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

- Đối với nhóm các bị cáo thực hiện hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", đánh giá chung các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó:

+ Bị cáo Nguyễn Đăng K là người khởi xướng, rủ rê và cũng là người trực tiếp đi mua ma túy về cung cấp cho các bị cáo khác cùng tổ chức sử dụng nên có vai trò chính trong vụ án.

+ Bị cáo Hoàng Văn B là người hưởng ứng tích cực, trực tiếp liên hệ tìm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và cũng là người tham gia pha chế ma túy để cho những người khác sử dụng nên có vai trò sau bị cáo K.

+ Vai trò tiếp theo lần lượt là bị cáo Khúc Thị T sau đó là Nguyễn Văn L, hai người này cùng có hành vi cung cấp địa điểm và một số công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo T có vai trò cao hơn vì ngoài việc cung cấp địa điểm T cũng là người trực tiếp pha chế ma túy cho những người khác sử dụng.

- Đối với các bị cáo thực hiện hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy": bị cáo Hà Ngọc S và bị cáo Phạm Thị Hoa thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau nên phải chịu trách nhiệm tương ứng với mức độ phạm tội mỗi bị cáo đã gây ra.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình thức xử lý đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn Đăng K, Hoàng Văn B, Nguyễn Văn L trước đây đều đã bị Tòa án kết án, trong đó bị cáo K thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm". Bị cáo Hà Ngọc S sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử tại Bản án này, bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội khác và ngày 18/9/2023 đã bị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo K, B, T và L đều phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, vì đã tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Đăng K đã "Tái phạm" chưa được xóa án tích mà lại phạm tội mới, thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo K là người mắc bệnh tâm thần, bị hạn chế khả năng nhận thức nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm q Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Khúc Thị T phạm tội khi đang có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thị H sau khi phạm tội đã chủ động đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy phải cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp, tương xứng với vai trò, hành vi của mỗi bị cáo thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy các bị cáo trong vụ án một số là người nghiện ma túy hoặc không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án, các tài sản, đồ vật đã thu giữ và các vấn đề khác:

- Một phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS ngày 20/3/2023 (đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh; một bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt và năm chiếc sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo K, B, T và H đều liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Hai tờ tiền giấy bạc Việt Nam loại 10.000 đồng, có mã hiệu GE18235735 và 1.000 đồng có mã hiệu ZB4235516 (đựng trong phong bì niêm phong số 336/KLGD-KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh); một loa xách tay màu xanh nhãn hiệu Harman/kardon; một đèn nháy và bốn chiếc điện thoại di động đã thu giữ các bị cáo K, B, T và H đều liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Hai chiếc điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo L, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại.

- Quá trình mua bán ma túy, bị cáo S đã thu lợi bất chính 1.700.000 đồng, bị cáo H thu lợi bất chính 500.000 đồng. Vì vậy cần phải tịch thu số tiền các bị cáo đã thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy đã thu được khi bắt giữ các bị cáo, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, diễn biến vụ án và các tình tiết khách quan khác, có thể thấy số ma túy này không lớn, nếu không bị bắt thì các bị cáo sẽ cùng nhau sử dụng hết số ma túy này ngay tại nhà của Khúc Thị T và Nguyễn Văn L, nhưng khi chưa kịp sử dụng thì đã bị phát hiện thu giữ. Vì vậy, không đủ căn cứ để xác định các bị cáo phạm thêm tội khác.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các anh Lê Việt D và Bùi Văn Đ, sau đó Công an thị xã Đông Triều đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định.

- Đối với chị Lò Thị C và chị Hoàng Thị H là những người có mặt ở nơi các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng hai người này không tham gia sử dụng ma túy, không biết việc các bị cáo có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý. Về việc chị H đưa chiếc đĩa sứ to đựng hoa quả trên mặt bàn trong phòng ngủ cho Khúc Thị T, sau đó T đã dùng chiếc đĩa này làm công cụ để pha chế sử dụng ma túy, nhưng khi đưa đĩa chị H không biết việc T sẽ dùng đĩa để đựng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với những người bán ma túy cho Hà Ngọc S và Nguyễn Đăng K, quá trình điều tra, không xác định được lai lịch, địa chỉ, cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Nguyễn Đăng K là người khuyết tật (tâm thần nặng), có đề nghị xin miễn án phí nên cần cho bị cáo K được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ:

- Khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

II. Về tội danh:

- Các bị cáo Nguyễn Đăng K, Hoàng Văn B, Khúc Thị T và Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Các bị cáo Hà Ngọc S và Phạm Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

III. Về hình phạt:

1. Áp dụng các điểm b, h khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; các điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/3/2023).

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/3/2023).

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; các điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Khúc Thị T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13/3/2023).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Hà Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại Bản án này với hình phạt 07 năm 09 tháng tù tại Bản án số 84/2023/HS-ST ngày 18/9/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 10 (mười) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/3/2023).

IV. Về các biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: một phong bì niêm phong số 320/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng

mẫu vật hoàn lại sau giám định); một bật lửa nhãn hiệu Hoa Việt và năm chiếc sim điện thoại có các số:xxx đã thu giữ của các bị cáo K, B, T và H.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: hai tờ tiền giấy bạc Việt Nam loại 10.000 đồng, có mã hiệu GE18235735 và 1.000 đồng có mã hiệu ZB4235516 (đựng trong phong bì niêm phong số 336/KLGD- KTHS ngày 21/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Quảng Ninh); một loa xách tay màu xanh nhãn hiệu Harman/kardon; một đèn nháy và bốn chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone11 pro màu vàng, một chiếc nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, một chiếc nhãn hiệu Iphone11 pro max màu trắng và một chiếc nhãn hiệu Iphone12 pro max màu xanh) đã thu giữ của các bị cáo K, B, T và H.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn L hai chiếc điện thoại di động (trong đó: một chiếc nhãn hiệu Iphone 11 pro max màu xám gắn sim số xxx, một chiếc nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh gắn sim số xxx).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 18/123/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

- Tịch thu của bị cáo Hà Ngọc S số tiền 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) đã thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Phạm Thị H số tiền 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) đã thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

V. Về án phí: các bị cáo Hoàng Văn B, Khúc Thị T, Nguyễn Văn L, Hà Ngọc S và Phạm Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Đăng K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

VI. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Đông Triều;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
PHIÊN TOÀ**

Phạm Khắc Tuyn

